

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 24/2022/HS-ST
Ngày: 22/02/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ – TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trương Thị Lệ Thanh

2. Ông Trần Quang Thuận

- Thư ký phiên tòa: Ông Quách Kim Lân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Vũ Xuân Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 08/2022/HSST ngày 20 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2022/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

Nhìn Dân S, sinh ngày 10 tháng 5 năm 1994 tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: Phố 5, ấp 2, xã Phú Lợi, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Hoa; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; cha đẻ là ông **Nhìn Vầy S1, sinh năm 1966** và mẹ đẻ là bà Chắt Lăm D, sinh năm 1970; bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có 02 anh em; bị cáo có vợ là Ngô Thị Bích T, sinh năm 1995 (**đã ly hôn**) và có 01 con chung tên Nhìn Nhì S2, sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt ngày 14/10/2021 và đang bị tạm giam tại Trại tạm giam B5 - Công an tỉnh Đồng Nai. Bị cáo có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nhữnn Dầnn S là đối tượng nghiện ma túy, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 20 giờ ngày 13/10/2021, S đến khu vực giáo xứ L, thuộc xã P, huyện Đ mua của một người tên Tùng (không biết rõ nhân thân, lai lịch của Tùng) 01 gói ma túy với số tiền là 700.000đ. Sau khi mua được ma túy S đi đến phòng trọ số 32, do chị Lê Thị Bé M (tên gọi khác là Linh), sinh năm 1994, trú tại xã Vĩnh Lộc A, huyện B, Thành phố H là bạn của S thuê nhà trọ của ông Trần Văn T thuộc khu phố 114, thị trấn Đ để chơi. Khi đến nơi S không thấy M ở nhà mà cửa không khoá nên S mở cửa vào sau đó lấy một phần ma túy để sử dụng. Số ma túy còn lại S chia nhỏ làm 02 phần bỏ vào bịch nylon hàn kín hai đầu và cất vào thùng rác trên gác lửng của phòng trọ cạnh vị trí nơi S nằm. Sau khi sử dụng ma túy xong S ngủ qua đêm. Đến khoảng 10 giờ ngày 14/10/2021, lực lượng Công an kiểm tra hành chính phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

Về vật chứng của vụ án:

- 02 bịch nylon được hàn kín bên trong có hạt tinh thể màu trắng, đã được niêm phong vẫn còn nguyên vẹn, trên phong bì có các chữ ký của Nhữnn Dầnn S, người chứng kiến Mai Hồng P và dấu tròn mộc đỏ Công an thị trấn Đ.

Tại bản kết luận giám định số 1993/KLGĐ-PC09 ngày 19/10/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Đồng Nai kết luận về đối tượng giám định: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 2,5951gam, loại Methamphetamin.

Tại Cáo trạng số: 03/CT-VKSĐQ ngày 14/01/2022, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố bị cáo Nhữnn Dầnn S về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo S mức án tù 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số lượng ma túy còn lại sau giám định.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi đúng như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi của bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung bản cáo trạng mô tả hành vi của bị cáo mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố. **Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận, vào ngày 14/10/2021, Nhữ Dân S có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích sử dụng có khối lượng 2,5951gam loại Methamphetamin thì bị Cơ quan Công an phát hiện.** Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của **người làm chứng** và tất cả tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) như Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố.

[3] Trách nhiệm hình sự và hình phạt: Hành vi của bị cáo xâm phạm chính sách độc quyền của nhà nước về quản lý ma túy. Ma túy là chất gây nghiện, người nghiện ma túy bị ảnh hưởng đến thể chất, tinh thần. Tội phạm ma túy có thể là nguyên nhân gây ra các tội phạm khác nên Nhà nước nghiêm cấm mua bán, tàng trữ, sử dụng... Bị cáo là người đã trưởng thành, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ tác hại của ma túy nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng. Xét thấy, hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội nhằm răn đe phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi lượng hình cũng xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; **có nhân thân tốt; là lao động chính trong gia đình; bị cáo là người dân tộc Hoa và có con nhỏ được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).**

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[6] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ toàn bộ lượng ma túy còn lại sau giám định.

[7] Vấn đề khác:

Đối với đối tượng tên Tùng là người bán ma túy cho S, do không xác định được họ tên, địa chỉ nên Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với Phan Thị Bé M (tên gọi khác là Linh) và Nguyễn Huỳnh T cùng thuê phòng trọ số 32 do S đến chơi, sử dụng và tàng trữ ma túy thì M và T không có mặt tại phòng trọ và không biết nên Cơ quan Công an không xử lý là phù hợp.

Đối với ông Trần Văn T là chủ của phòng trọ số 32, thuộc khu phố 114, thị trấn Đ. Khi S đến chơi, sử dụng và tàng trữ ma túy thì ông T không biết nên Cơ quan Công an không xử lý là phù hợp.

[8] Quan điểm của Kiểm sát viên phù hợp với một phần nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 260 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nhữ Dân S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Nhữ Dân S 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 14/10/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự 2015 và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự

Tịch thu tiêu huỷ toàn bộ lượng ma túy còn lại sau giám định tại gói niêm phong số 1193/KLGD-PC09 ngày 19/10/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Đồng Nai.

Vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 19/01/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Đồng Nai.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Sở Tư pháp;
- VKSND tỉnh;
- Phòng KTNV – TAND tỉnh;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Mạnh Tuấn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Sở Tư pháp;
- VKSND tỉnh;
- Phòng KTNV – TAND tỉnh;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Mạnh Tuấn

